TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 190/2018/QĐST- HNGĐ	*Đồng Hới, ngày 10 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 275/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 giữa:

Người yêu cầu: Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Người yêu cầu: Chị Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Số nhà X đường Y, phường Z, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Tiến H và chị Nguyễn Ngọc L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nuôi con chung: Anh H, chị L thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Nhật H, sinh ngày 10/3/2013.

Anh H, chị L thỏa thuận giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 10/2018 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Sau ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền qua lại, thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về chia tài sản: Anh H, chị L đều thỏa thuận tự phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm (Công nhận thuận tình ly hôn):

Áp dụng Điều 144; Khoản 2 Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 4; Điều 6; Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 36; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, anh H và chị L mỗi người phải chịu 150.000 đồng. Anh H, chị L được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự mà anh chị đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2017/0000692 ngày 20/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Anh H, chị L đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- UBND phường Z;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Xuân Thủy